TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2017/DS-ST
Ngày: 15-8-2017
"Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Bà Lê Thị Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2017/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn H, huyện N, Long An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Mộng G, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu vực 5, thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/03/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày: Ngày 20/10/2016, ông Võ Mộng G có mượn tiền của bà để xây dựng nhà cho con bà là ông Nguyễn Ngọc

M. Sự việc vay tiền có lập thành văn bản, với số tiền vay mượn là 100.000.000đ và hẹn đến ngày 09/11/2016 sẽ trả tiền lại cho bà, có sự chứng kiến của ông Nguyễn Ngọc M là con ruột của bà. Nhưng ông G xây dựng nhà xong và hứa hẹn với bà nhiều lần, nhưng đến nay vẫn không trả tiền cho bà. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông G có nghĩa vụ trả lại cho bà số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn là ông Võ Mộng G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thể hiện nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng, nhưng ông G vẫn không có văn bản ý kiến trình bày.

Về chứng cứ của ông Võ Mộng G: Do ông G luôn vắng mặt nên không xuất trình chứng cứ, đồng thời không tiến hành hoà giải được cũng như không thực hiện được quyền tranh luận tại toà để chứng minh cho quyền lợi của mình là lỗi của bị đơn.

Người làm chứng – ông Nguyễn Ngọc M trình bày: Ông là con ruột của bà Nguyễn Thị T. Năm 2016, ông có nhờ ông Võ Mộng G là thầu xây dựng tiến hành xây dựng nhà cấp 4 cho ông tại đường XK, khu vực 5, thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An. Việc xây dựng nhà giữa ông và ông G theo hình thức giao khoán. Quá trình xây dựng nhà cho ông, ông G có mượn của mẹ ông là bà Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000 đồng để mua vật tư xây dựng hoàn thành nhà cho ông. Sau đó, 20/10/2016, mẹ của ông có yêu cầu ông G ký giấy nhận nợ mượn tiền, hẹn đến ngày 9/11/2016 ông G sẽ trả đủ tiền cho mẹ của ông. Giấy mượn tiền này do ông viết tại nhà của mẹ của ông tại khu vực 5, thị trấn H, huyện N, tỉnh Long An khi viết giấy có mặt ông, mẹ của ông là bà T và ông G. Chữ viết trong giấy mượn tiền là do ông viết và ông G trực tiếp ký tên vào trong giấy mượn tiền này. Nhà của ông hiện đã xây dựng xong.

Tại phiên Tòa, bị đơn ông Võ Mộng G vắng mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Võ Mộng G phải trả lại số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng có xuất trình chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 20/10/2016 có chữ ký của ông G và nợ đã quá hạn. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông G luôn vắng mặt không đưa ra ý kiến để chứng minh để bảo vệ quyền lợi của mình là lỗi của bị đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông G phải trả lại cho bà T số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ông Võ Mộng G có trách nhiệm trả lại cho bà T 100.00.000đ, tiền nợ vay. Do tranh chấp giữa cá nhân với cá nhân, bị đơn là ông Võ Mộng G cư trú tại xã H, huyện N, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Võ Mộng G bị bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu trả tiền nợ vay theo giấy mượn tiền ngày 20/10/2016, nên xác định ông Võ Mộng G tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn. Từ khi thụ lý vụ kiện, Toà án tiến hành niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn ông Võ Mộng G vẫn vắng mặt, nên không viết bản tự khai và Tòa án không thể tiến hành hoà giải được, mặc dù ông Võ Mộng G vẫn còn nơi cư trú và sinh sống tại ấp T, xã H, huyện N, tỉnh Long An có xác nhận của Trưởng công an xã Đức Hòa Hạ. Ngày 05/5/2017, bà T có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải vụ án, nên căn cứ khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ kiện được. Sau khi tiến hành các thủ tục niêm yết công khai như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các Quyết định hoãn phiên tòa, Toà sơ thẩm đưa ra xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn là ông Võ Mộng G đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 21/10/2016 có ghi nội dung thể hiện như sau: "… Võ Mộng G quá trình làm nhà thiếu tiền mua vật tư nên có mượn của chị Nguyễn Thị T số tiền 100.000.000đ và hứa sẽ thanh toán đủ 01 lần cho chị T sau khi hoàn thành nhà hoàn toàn vào ngày 09/11/2016…" có chữ ký của người mượn là ông Võ Mộng G, người làm chứng là ông Nguyễn Ngọc M và người cho mượn tiền là bà Nguyễn Thị T. Xét việc thỏa thuận của các đương sự được xác lập theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử nhận định văn bản giấy mượn tiền ngày 20/10/2016 là hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà T khởi kiện yêu cầu ông G trả số tiền vay 100.00.000 đồng và đã xuất trình chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 20/10/2016 có chữ ký của ông G, có sự làm chứng của ông Nguyễn

Ngọc M và xác định số tiền cho ông G vay đã quá hạn trả. Ông G luôn vắng mặt, nên không có ý kiến chứng minh để bảo vệ quyền lợi của mình là lỗi của ông G. Do ông G vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong giấy mượn tiền ngày 20/10/2016, nên bà T khởi kiện yêu cầu ông G trả số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, buộc ông G phải có nghĩa vụ trả lại cho bà T số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng. Xét lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc ông Võ Mộng G nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận sung công quỹ Nhà nước. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Võ Mộng G.

Buộc ông Võ Mộng G có nghãi vụ trả lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong án, trường hợp người có nghĩa vụ chậm thi hành số tiền trên thì người đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Võ Mộng G phải nộp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000047 ngày 09/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Long An.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương